UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Số: 165 /TB-ĐVTDT

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ Đại học hệ chính quy năm 2023

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2023 như sau:

1. Thông tin chung:

- Tên trường: **Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa**

- Mã trường: **DVD**

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo - Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Điện thoại: (0237) 3 713496; (0237) 3 857421.

2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước.

3. Đối tượng tuyển sinh: Đã được công nhận tốt nghiệp THPT.

4. Phương thức tuyển sinh:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

Phương thức 3: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

5. Các ngành đào tạo và tổ hợp môn xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu			
				Tổng	PT1	PT2	PT3
1	Giáo dục Mầm non	7140201	**(M01):** Văn, Sử, Năng khiếu *(Kể chuyện - Đọc diễn cảm)* **(M02):** Toán, Năng khiếu 1 *(Kể chuyện - Đọc diễn cảm)*, Năng khiếu 2 *(Hát - Nhạc)* **(M03):** Văn, Năng khiếu 1 (*Kể chuyện - Đọc diễn cảm)*, Năng khiếu 2 *(Hát - Nhạc)* **(M07):** Văn, Địa, Năng khiếu *(Kể chuyện - Đọc diễn cảm)*	**200**	**126**	**54**	**20**
2	Giáo dục tiểu học	7140202	**(M00):** Toán, Văn, Năng khiếu *(Kể chuyện - Đọc diễn cảm)* **(M03):** Văn, Năng khiếu 1 *(Kể chuyện - Đọc diễn cảm)*, Năng khiếu 2 *(Hát - Nhạc)* **(D01):** Toán, Văn, Tiếng Anh **(C20):** Văn, Địa, GDCD	**300**	**189**	**81**	**30**

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu			
				Tổng	PT1	PT2	PT3
3	Sư phạm Tin học	7140210	**(A00):** Toán, Lý, Hóa **(A01):** Toán, Lý, Tiếng Anh **(D01):** Toán, Văn, Tiếng Anh **(D07):** Toán, Hóa, Tiếng Anh	**200**	**126**	**54**	**20**
4	Sư phạm Âm nhạc	7140221	**(N00):** Văn, Năng khiếu 1 *(Thẩm âm: tiết tấu, cao độ),* Năng khiếu 2 *(Đàn, hát)*	**60**	**16**	**38**	**6**
5	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	**(H00):** Văn, Năng khiếu 1 *(Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao),* Năng khiếu 2 *(Vẽ tranh Bố cục màu)*	**60**	**16**	**38**	**6**
6	Giáo dục thể chất	7140206	**(T00):** Toán, Sinh, Năng khiếu Thế dục Thể thao	**50**	**13**	**32**	**5**
7	Quản lý Thể dục thể thao	7810301	**(T03):** Văn, Địa, Năng khiếu Thế dục Thể thao **(T05):** Văn, GDCD, Năng khiếu Thế dục Thể thao **(T08):** Toán, GDCD, Năng khiếu Thế dục Thể thao *(Năng khiếu TDTT: Chạy luồn cọc; Bật xa tại chỗ)*	**50**	**13**	**32**	**5**
8	Thanh nhạc	7210205	**(N00):** Văn, Năng khiếu 1 *(Thẩm âm: tiết tấu, cao độ),* Năng khiếu 2 *(Hát)*	**20**	**5**	**13**	**2**
9	Đồ hoạ	7210104	**(H00):** Văn, Năng khiếu 1 *(Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao)*; Năng khiếu 2 *(Vẽ trang trí màu)*	**20**	**5**	**13**	**2**
10	Thiết kế Thời trang	7210404	**(H00):** Văn, Năng khiếu 1 *(Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao)*; Năng khiếu 2 *(Vẽ trang trí màu)*	**20**	**5**	**13**	**2**
11	Luật	7380101	**(C00):** Văn, Sử, Địa **(D78)**: Văn, KHXH, Tiếng Anh **(C20):** Văn, Địa, GDCD **(D66):** Văn, GDCD, Tiếng Anh	**100**	**27**	**63**	**10**
12	Du lịch	7810101		**100**	**45**	**45**	**10**
13	Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành	7810103		**100**	**45**	**45**	**10**
14	Quản trị Khách sạn	7810201		**100**	**45**	**45**	**10**
15	Thông tin - Thư viện	7320201		**90**	**24**	**57**	**9**
15.1	*Chuyên ngành: Thư viện - Thiết bị trường học*	*7320201A*					

TT	Ngành học	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu			
				Tổng	PT1	PT2	PT3
15.2	*Chuyên ngành: Văn thư - Lưu trữ*	*7320201B*					
15.3	*Chuyên ngành: Công nghệ thông tin ứng dụng*	*7320201C*					
16	Ngôn ngữ Anh	7220201	**(D96):** Toán, KHXH, Tiếng Anh **(D72):** Văn, KHTN, Tiếng Anh **(D15):** Văn, Địa, Tiếng Anh **(D66):** Văn, GDCD, Tiếng Anh	**100**	**27**	**63**	**10**
17	Quản lý văn hóa	7229042	**(C00):** Văn, Sử, Địa **(C15):** Văn, Toán, KHXH **(C20):** Văn, Địa, GDCD **(D66):** Văn, GDCD, Tiếng Anh	**50**	**13**	**32**	**5**
18	Quản lý Nhà nước	7310205		**80**	**22**	**50**	**8**
19	Công nghệ truyền thông	7320106		**10**	**3**	**6**	**1**
20	Công tác Xã hội	7760101		**40**	**11**	**25**	**4**
	Tổng			**1750**	**776**	**799**	**175**

6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

6.1. Đối với phương thức 1: Tổng điểm 3 môn thi hoặc bài thi đạt mức từ **15.0** điểm trở lên. Riêng các ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mĩ thuật, Giáo dục Mầm non, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Tin học ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố. Điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Đối với phương thức 2

- Điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 phải đạt 5,5 điểm trở lên;

- Đối với các ngành đào tạo giáo viên:

+ Ngành Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Tin học: Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên; hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ **8,0** trở lên; hoặc điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 từ **8,0** trở lên;

+ Ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Thể chất: Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên; hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ **6,5** trở lên; hoặc Điểm TBC các môn văn hóa thuộc tổ hợp xét tuyển của 3 học kỳ THPT (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) hoặc 2 học kỳ lớp 12 tối thiểu là **6,5** trở lên *(nếu thí sinh xét tuyển ngành*

*Giáo dục Thể chất là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế; thí sinh xét tuyển ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật có điểm thi năng khiếu đạt loại xuất sắc từ **9,0** trở lên theo thang điểm **10,0** thì điểm TBC kết quả học tập THPT tối thiểu là **5,0** trở lên);*

- Kết quả thi mỗi môn năng khiếu đạt từ **5,0** điểm trở lên (đối với các ngành thuộc nhóm đào tạo giáo viên phải đạt từ **6,5** trở lên).

6.3. Đối với phương thức 3

- Chỉ tiêu không vượt quá 10% chỉ tiêu mỗi ngành.

- Điều kiện: Ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xét tuyển thẳng: học sinh các trường THPT chuyên đăng ký vào các ngành phù hợp với môn học hoặc môn đạt giải; có 3 năm học THPT chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

7. Hình thức, thời gian và hồ sơ đăng ký xét tuyển:

7.1. Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

- Đối với xét tuyển đợt 1

+ Thời gian nộp hồ sơ: Theo kế hoạch, lịch trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hình thức đăng ký: Tại các điểm tiếp nhận do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định trên địa bàn.

- Đối với các đợt xét tuyển bổ sung: thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến (*http://tuyensinh.dvtdt.edu.vn/*) hoặc trực tiếp tại Trường;

7.2. Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT

- Thời gian: ĐKXT từ ngày 01/04/2023, kết thúc từng đợt theo lịch trình tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Trường.

- Hình thức: thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến *(http://tuyensinh.dvtdt.edu.vn/)* hoặc trực tiếp tại Trường.

- Hồ sơ xét tuyển (các đợt bổ sung): Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa *(theo mẫu Phụ lục 1);* Học bạ THPT đối với thí sinh đã tốt nghiệp *(bản photo công chứng);* Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp *(bản photo công chứng);* Thẻ CCCD *(bản sao công chứng);* 2 ảnh cỡ 3x4 *(chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);* 2 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người nhận; Bản sao giấy khai sinh; Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên (nếu có).

7.3. Đối với phương thức xét tuyển thẳng:

a. Thời gian ĐKXT: Theo lịch trình tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b. Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển thẳng *(theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo);* Học bạ THPT *(bản sao công chứng)*; Giấy chứng nhận kết quả thi học sinh giỏi các cấp *(bản sao công chứng);* Thẻ CCCD *(bản sao công chứng);* 2 ảnh cỡ 3x4 *(chụp không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ)*; 2 phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người nhận; Trích lục Giấy khai sinh; Bản sao công chứng giấy chứng nhận là đối tượng ưu tiên *(nếu có)*.

- Hình thức: thí sinh ĐKXT qua bưu điện hoặc trực tiếp tại Trường.

8. Đăng ký và thi các môn năng khiếu: *(theo mẫu Phụ lục 2).*

TT	Ngành	Tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	M01, M07	NK: Kể chuyện - Đọc diễn cảm
		M02, M03	NK1: Kể chuyện - Đọc diễn cảm NK2: Hát - Nhạc
2	Giáo dục Tiểu học	M03	
		M00	NK: Kể chuyện - Đọc diễn cảm
3	Sư phạm Âm nhạc	N00	NK1: Thẩm âm: tiết tấu, cao độ NK2: Đàn, hát
4	Sư phạm mỹ thuật	H00	NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao NK2: Vẽ tranh Bố cục màu
5	Thanh nhạc	N00	NK1: Thẩm âm: tiết tấu, cao độ NK2: Hát
6	Đồ họa	H00	NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao NK2: Vẽ trang trí màu
7	Thiết kế thời trang		
8	Giáo dục thể chất	T00; T03; T05; T08	NK: Chạy luồn cọc; Bật xa tại chỗ
9	Quản lý thể dục thể thao		

- Thời gian thi *(dự kiến):* 02 ngày 15-16/07/2023 *(có thông báo cụ thể)*.

- Các đợt bổ sung *(nếu có):* Theo thông báo của Nhà trường.

Địa điểm thi: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

(Số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa)

9. Lệ phí đăng ký:

- Đăng ký xét tuyển: Thực hiện theo quy định

- Đăng ký thi năng khiếu: 300.000đ/hồ sơ.

10. Liên hệ: Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm - Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Điện thoại: (0237) 3713.496./.

Nơi nhận:
- BGH, CTHĐT (để b/c)
- Đăng cổng TTĐT;
- Lưu: VP, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Hà

Mẫu 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023

(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập bậc THPT)

Kính gửi: HĐTS Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

THÔNG TIN THÍ SINH

Họ tên (viết hoa có dấu):……

Ngày sinh: ……/……./……Giới tính: .....Dân tộc:.....

Số CMND/CCCD:……..... Ngày cấp .....

Nơi cấp.....

Nơi sinh:…….....

Hộ khẩu thường trú:…… ……..

Tên trường THPT (học lớp 12): ……...

Khu vực: KV1, KV2-NT , KV2 , KV3 *(khoanh tròn)*

Đối tượng UT: 01 , 02 , 03 , 04 , 05 , 06 , 07 *(khoanh tròn nếu có)*

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển (ghi rõ số nhà, thôn, xóm):……

……Điện thoại: …….....

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Tôi xin ĐKXT vào ngành: ……..…….....……

Mã ngành

Tổ hợp môn xét tuyển:

Lớp / Môn	Lớp 11		Lớp 12		Điểm TB môn (là điểm TB của 3 học kỳ - 2 HK lớp 11 và HK 1 lớp 12; hoặc điểm TB của 2 HK lớp 12)
	Học kỳ I	Học kỳ II	Học kỳ I	Học kỳ II	
Môn 1: …….					
Môn 2: …….					
Môn 3: …….					
Tổng điểm					

Xếp loại học lực lớp 12: …….....

Xếp loại hạnh kiểm lớp 12: .....

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

……, ngày……tháng……năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 02

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THI NĂNG KHIẾU
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2023

Ngành đăng ký: .....

Kính gửi: HĐTS trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Họ tên (viết hoa có dấu)……..
Ngày sinh: ……/……./……Giới tính: …….. Dân tộc: …….
Số CMND/CCCD:……..…… Ngày cấp .....
Nơi cấp.....
Tên trường THPT (học lớp 12): ……....
Địa chỉ nhận giấy báo kết quả (ghi rõ số nhà, thôn, xóm):…….…… .
…….....
Điện thoại: ……..
Đăng ký môn thi năng khiếu: ……...
…….....

……, ngày……..tháng……..năm 2023
THÍ SINH ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

Thông tin môn thi năng khiếu:

TT	*Ngành*	*Tổ hợp môn*	*Môn thi năng khiếu*
1	*Giáo dục Mầm non*	*M01, M07*	*NK: Kể chuyện - Đọc diễn cảm*
		M02, M03	*NK1: Kể chuyện - Đọc diễn cảm; NK2: Hát - Nhạc*
2	*Giáo dục Tiểu học*	*M03*	
		M00	*NK: Kể chuyện - Đọc diễn cảm*
3	*Sư phạm Âm nhạc*	*N00*	*NK1: Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; NK2: Đàn, hát*
4	*Sư phạm mỹ thuật*	*H00*	*NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao* *NK2: Vẽ tranh Bố cục màu*
5	*Thanh nhạc*	*N00*	*NK1: Thẩm âm: tiết tấu, cao độ; NK2: Hát*
6	*Đồ họa*	*H00*	*NK1: Hình họa: vẽ chì, tượng thạch cao* *NK2: Vẽ trang trí màu*
7	*Thiết kế thời trang*		
8	*Giáo dục Thể chất*	*T00; T03; T05; T08*	*NK: Chạy luồn cọc; Bật xa tại chỗ*
9	*Quản lý Thể dục Thể thao*		

- Đăng ký trực tuyến (http://tuyensinh.dvtdt.edu.vn), gửi chuyển phát nhanh (qua bưu điện) hoặc có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm Tư vấn tuyển sinh và Giới thiệu việc làm - Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Số 561, Quang Trung, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa. Điện thoại: (0237) 3713.496.